

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2021/HS-ST

Ngày 30- 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **113**/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo:** Đồng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Th, sinh năm 1971 và bà Dương Thị A, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/9/2019, Đồng Văn T bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. T chưa chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Chung H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Đình V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*
 - Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*
 - Anh Vũ Quang H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*
 - Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*
 - Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang - *Vắng mặt.*
 - Anh Ong Khắc T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh B - *Vắng mặt.*
 - Ông Dương Ngọc S, sinh năm 1959 - *Vắng mặt.*
 - Ông Ngô Văn L, sinh năm 1975 - *Vắng mặt.*
- Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn T, sinh năm 2000, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh B là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Trong tháng 6/2021 và tháng 8/2021, T có hành vi phạm tội cố ý gây thương tích và tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

*** Về hành vi cố ý gây thương tích:** Đồng Văn T và anh Nguyễn Chung H, sinh năm 1987 ở thôn B, xã N, huyện L có mâu thuẫn với nhau nên một số lần giữa hai người đã xảy ra cãi chửi, dọa đánh nhau. Sáng ngày 10/6/2021, anh Bùi Đình V, sinh năm 1983 ở thôn H, xã N, huyện L (là bạn của chị Dương Thị A, sinh năm 1974 - mẹ T) đến nhà chị A ở thôn N, xã Đ, huyện L chơi thì được chị A nhờ đèo T đi xuống nhà con gái chị A tên là Y ở xã Q, huyện L. Anh V đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 98B3- 771.18 chở T đi đến xã Q. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến gần công phụ Công ty thuốc lá L thuộc thôn B, xã N, huyện L, T nhìn thấy anh H đang điều khiển xe mô tô, đèo sau là anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982 ở thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang ôm 04 tấm kính đi ngược chiều. Do có mâu thuẫn từ trước nên T nảy sinh ý định đánh anh H, thấy ven đường bên pH có một số cây gậy gỗ (loại cốt gỗ bóc), T bảo anh V dừng xe để đi vệ sinh, anh V dừng lại ngồi trên yên xe dùng điện thoại còn T xuống xe đi đến rìa đường cầm 01 cây gậy bằng gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm, giấu sau lưng rồi quay lại ngồi lên xe bảo anh V điều khiển xe đi tiếp. Khi đi được khoảng 50m thì anh H đi ngược chiều gần đến nơi, T nhảy xuống xe cầm gậy gỗ chạy lên phía trước chặn đầu xe chửi anh H, sau đó cầm gậy vụt vào mũ cối anh H đang đội làm mũ rơi xuống đường, bị T đánh anh H thả hai tay lái ra bỏ chạy lên

phía trước, xe mô tô bị đổ nghiêng xuống đường khiến anh An ngồi phía sau ôm 04 tấm kính bị ngã, các tấm kính bị vỡ. T tiếp tục cầm gậy đuổi theo dùng tay phải cầm gậy vụt nhiều phát về phía anh H, phần đầu gậy trúng vào phần đầu, vùng lưng, khuỷu tay trái và vai anh H làm anh H ngã xuống đường. Lúc này anh A, anh V và một số người đi đường chạy đến can ngăn thì T không đánh anh H nữa. T cầm gậy đi ra chỗ xe của anh V sau đó anh V điều khiển xe chở về nhà, khi đi qua cổng phụ Công ty thuốc lá L khoảng 100m, T vút gậy vào một bụi cây ở ven đường. Anh H bị thương được đưa đi sơ cứu khâu vết thương tại Trạm y tế xã N sau đó đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội- Bắc Giang điều trị đến 16/6/2021 thì ra viện.

Ngày 11/6/2021, anh H trình báo Công an huyện Lạng Giang. Ngày 27/7/2021, anh H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại phiếu khám vào viện ngày 11/6/2021 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang khám đối với anh H xác định: Khám vùng đỉnh vết thương khoảng 5cm đã khâu, vùng chằm vết thương khoảng 5cm đã khâu, vùng khuỷu T vết thương 3cm đã khâu, vùng bả vai P2 vết bầm tím rộng khoảng 3cm, mạng sườn T3 vết sây sát da.

Tại Kết luận giám định số 123/21/TgT ngày 07/7/2021, Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận giám định thương tích của anh H: Vết sẹo vùng đỉnh 1%; vết sẹo vùng chằm 1%; vết sẹo vùng khuỷu tay trái 1%; vết sẹo nông sườn lưng trái kích thước (2x0,6)cm: 2%; vết sẹo nông sườn lưng trái kích thước (1x0,5)cm: 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 6%.

Sau khi nhận được thông báo, anh H đề nghị được giám định lại. Ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 05 trưng cầu Viện pháp y Quốc gia.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/21/TgT ngày 19/7/2021, Viện Pháp y Quốc gia- Bộ Y Tế kết luận giám định thương tích của anh H: Sẹo vùng đỉnh kích thước nhỏ 1%; sẹo vùng chằm kích thước nhỏ 1%; sẹo vùng khuỷu tay trái, kích thước nhỏ 1%; 02 sẹo vùng sườn lưng trái kích thước nhỏ 1% +1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 5%. Anh H và T đều đồng ý với Kết luận giám định của Viện Pháp y Quốc gia.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 04 tấm kính của anh H bị vỡ trị giá 500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu T phải bồi thường 65.856.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho anh H.

Đối với chiếc gậy T dùng đánh anh H, T khai vút ở ven đường gần nơi đánh anh H, Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

*** Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy:** Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 22/8/2021, tại trước cửa nhà của Đồng Văn T ở thôn N, xã Đ, huyện L; Công an xã Đ bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi

quần phía trước bên phải đang mặc của T: 01 lọ nhựa có nắp đậy, trên lọ có chữ “BÌNH VỊ NAM”, bên trong lọ có: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ, trong túi đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói giấy bạc bên trong có 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi có rãnh khoá nhựa, trong mỗi túi đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu “QT” gửi giám định. Tại kết luận giám định số 1323/KL-KTHS ngày 24/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa viền màu đỏ, là ma túy, có khối lượng 0,085 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá bằng nhựa, được đựng trong một gói giấy bạc, là ma túy, có tổng khối lượng 0,059 gam, loại Methamphetamine”.

Sau khi bắt quả tang, Công an xã Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Đồng Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 22/8/2021, T điều khiển xe mô tô 98B3- 771.18 mượn của mẹ để là Dương Thị A đi đến ngã tư thị trấn Kép, huyện Lạng Giang hỏi mua của một người đàn ông không quen biết ma túy đá để sử dụng, người này đồng ý, T trả 1.500.000 đồng thì được người đàn ông đưa cho 01 gói giấy màu trắng, T mở ra xem thì thấy bên trong có 03 túi nilon đều đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, T gói lại giấu số ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe về nhà rồi lấy một phần ma túy trong 01 túi nilon ra sử dụng. Sau đó, T để toàn bộ số ma túy vào 01 lọ nhựa rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày khi đang đứng trước cửa nhà thì bị Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên người T.

Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 29/11/2021, bị hại anh Nguyễn Chung H đến Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang nộp Đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin rút yêu cầu khởi tố, giấy xác nhận nhận tiền bồi thường. Do anh H tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T trước khi mở phiên tòa nên Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã ban hành Quyết định đình chỉ một phần vụ án số 02/2021/HSST-QĐ đối với bị cáo Đồng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đồng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Bị hại Nguyễn Chung H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Đình Văn và những người làm chứng Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc T, Vũ Quang H,

Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Ong Khắc T, Dương Ngọc S, Ngô Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và ý kiến bổ sung tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đồng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, của người T hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về việc người bị hại rút yêu cầu khởi tố, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ban hành Quyết định đình chỉ vụ án: Người bị hại anh Nguyễn Chung H rút yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức; anh H rút yêu cầu trước khi mở phiên tòa. Do vậy, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đồng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố về "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định tại Điều 45, khoản 2 Điều 155, Điều 277, Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 22/8/2021, tại trước cửa nhà ở thôn N, xã Đ, huyện L, Đồng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,144 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ, huyện L quả tang.

Xét thấy bị cáo Đồng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo Đồng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng và ý kiến bổ sung tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[6] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có tiền sự, ngày 03/9/2019 bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành hình phạt. Bị cáo không tích cực rèn luyện, lấy đó làm bài học mà còn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn T đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đó là cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Chung H không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu huỷ 01 hộp dạng hình hộp có chữ ‘OPPO’ (được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang), bên trong có 01 lọ nhựa có nắp đậy, trên lọ có chữ “BÌNH VỊ NAM”, bên trong lọ có: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa viền màu đỏ, là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,071 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá bằng nhựa, được đựng trong một gói giấy

bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, là ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,048 gam.

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Bùi Đình Văn không được T bàn bạc gì về việc đánh anh H, không tham gia vào việc gây thương tích cho anh H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T: Do bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ là có cơ sở.

- Đối với chị Dương Thị A (mẹ bị cáo T) không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đồng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp dạng hình hộp có chữ ‘OPPO’ (được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang), bên trong có 01 lọ nhựa có nắp đậy, bên ngoài lọ nhựa có chữ “BÌNH VỊ NAM”, bên trong lọ có: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ, là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,071 gam; mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá bằng nhựa, được đựng trong một gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, là ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,048 gam.

(Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 127/QĐ-VKS ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Đồng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan